**BẢN THUYẾT MINH**

**Cơ sở xây dựng quy định mức nộp tiền khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa**

**trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng 11 năm 2024*

*của Sở Tài chính)*

**1. Cơ sở ban hành chính sách**

Tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ có nội dung quy định về nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa như sau:

*“1. Người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp một khoản tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, trừ các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng.* ***Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định******mức nộp cụ thể nhưng không thấp hơn 50% số tiền được xác định theo diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp nhân với giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất****.”.*

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Sở Tài chính đề xuất UBND tỉnh quy định mức nộp bằng 50% số tiền được xác định theo diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp nhân với giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất.

Nguyên nhân:

1. Kế thừa mức nộp theo quy định tại Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 quy định thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đang áp dụng trước khi Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành. Theo đó, tại khoản 2 Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa như sau:

*“Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa = 50% (x) diện tích (x) giá của loại đất trồng lúa.*

*Trong đó:*

*Diện tích là phần diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp ghi cụ thể trong quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp của cơ quan có thẩm quyền;*

*Giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất đang áp dụng tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.”*

Mức thu này cũng phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, và phù hợp với tình hình điều kiện kinh tế - xã hội tại tỉnh Bắc Kạn.

Sau khi Quyết định được ban hành, dự kiến số thu tiền đối với các đối tượng được nhà nước giao đất, cho thuê đất khi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp nộp ngân sách nhà nước sẽ giảm so với thời điểm trước khi Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực, do hiện nay Nghị định quy định các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng không phải nộp khoản tiền này.

(2) Tuy quy định chung một mức nộp tiền (50%) đối với tất cả các địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với điều kiện riêng của từng khu vực, địa phương do Bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành đã quy định mức giá đất chuyên trồng lúa khác nhau đối với từng khu vực, địa phương trên địa bàn tỉnh.

**2. Về** **trình tự, thủ tục nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa sau khi Quyết định được ban hành:**

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, theo đó Điều này đã quy định đầy đủ về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời hạn nộp tiền đối với người được nhà nước giao đất, cho thuê đất.